

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/DS – ST  
Ngày: 12-5-2021  
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mừng;

2. Bà Lưu Thị Kiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 430/2020/TLST- DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980. Cư trú tại: đường C, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Chị Nguyễn Thụy Thúy A, sinh năm 1987. Cư trú tại: khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh (Theo Hợp đồng ủy quyền được công chứng ngày 10-12-2020 tại Văn phòng Công chứng Trần Duy Linh); có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1987. Cư trú tại: Đường Đ, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Tây Ninh); vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung Đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thủy Thúy A trình bày:*

Do có mối quan hệ bạn bè với anh Nguyễn Hoàng A nên anh T có cho A vay tiền nhiều lần để có vốn làm ăn, cụ thể:

+ Lần 1: Ngày 12-01-2020, A vay 200.000.000 đồng, thời gian trả là 02 tháng;

+ Lần 2: Ngày 12-02-2020, A vay 450.000.000 đồng, thời gian trả là ngày 12-5-2020;

+ Lần 3: Ngày 20-3-2020, A vay 400.000.000 đồng; thời gian trả là ngày 12-5-2020;

+ Lần 4: Ngày 10-4-2020, A vay 200.000.000 đồng; thời gian trả là ngày 12-5-2020.

Tổng cộng 04 lần vay là 1.250.000.000 đồng. Anh T cho cho A vay tiền không lấy tiền lãi, do đó hai bên không có thỏa thuận lãi suất. Mỗi lần vay tiền, A đều viết giấy nợ cho anh T, có người làm chứng là bà Trần Thị T - mẹ ruột của anh A. Khi vay, A không có cầm cố, thế chấp hay đưa giấy tờ gì cho anh T để làm tin. Từ ngày vay đến nay, A không trả cho anh T khoản tiền nào.

Do đó, anh T khởi kiện yêu cầu A trả số tiền gốc là 1.250.000.000 đồng, tại đơn khởi kiện anh T yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 12-5-2020, nay anh T yêu cầu tính lãi từ ngày 12-7-2020 cho đến khi Tòa án xét xử.

Đối với việc A trình bày khoản vay 200.000.000 đồng ngày 10-4-2020, A có viết giấy nợ cho anh T nhưng thực tế A không có vay của anh T, do anh T nói đến tháng 5-2020, nếu A không trả được cho anh T số tiền 1.050.000.000 đồng thì anh T tự cộng thêm số tiền 200.000.000 đồng nêu trên vào số nợ của A là không có căn cứ, anh T không thừa nhận.

Đối với việc A trình bày có trả tiền lãi cho anh T đến tháng 6-2020 với số tiền hơn 400.000.000 đồng thông qua người nhận là anh Nguyễn Chí T, ngụ khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh thì anh T không đồng ý, không thừa nhận do anh T không có mối quan hệ gì với anh T, anh T không biết anh T là ai và không nhận bất cứ khoản tiền nào từ anh T. Ngoài ra, anh T không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22-4-2021, bị đơn anh Nguyễn Hoàng A trình bày:*

Anh Nguyễn Hoàng A xác nhận có vay tiền của anh T nhiều lần với số tiền tổng cộng là 1.050.000.000 đồng, cụ thể:

+ Lần 1: Ngày 12-01-2020, A vay 200.000.000 đồng, thời gian trả là 02 tháng;

+ Lần 2: Ngày 12-02-2020, A vay 450.000.000 đồng, thời gian trả là

ngày 12-5-2020;

+ Lần 3: Ngày 20-3-2020, A vay 400.000.000 đồng; thời gian trả là ngày 12-5-2020;

Khi vay, hai bên thỏa thuận tiền lãi là 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày nhưng chỉ thỏa thuận miệng. Mỗi lần vay, A đều có viết giấy nợ cho anh T và có chữ ký làm chứng của bà Trần Thị T – mẹ ruột anh A. Đối với khoản vay 200.000.000 đồng ngày 10-4-2020, A xác nhận có viết giấy nợ cho anh T nhưng thực tế A không có vay của anh T, do anh T nói đến tháng 5-2020, nếu A không trả được cho anh T số tiền 1.050.000.000 đồng thì anh T tự cộng thêm số tiền 200.000.000 đồng nêu trên vào số nợ của anh A, tuy nhiên A không có tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Sau khi vay, A có trả tiền lãi cho anh Nguyễn Ngọc T đến tháng 6-2020 với số tiền hơn 400.000.000 đồng thông qua người nhận là anh Nguyễn Chí T, ngụ khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh nhưng mỗi lần giao tiền lãi cho anh T, A đều không yêu cầu anh T ký nhận và A không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc trả tiền lãi cho anh T.

A không có ý kiến gì đối với Kết luận giám định số 24/KL – KTHS ngày 13-01-2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh. Nay A chỉ đồng ý trả cho anh T số tiền gốc là 1.050.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 12-5-2020 đến ngày Tòa án xét xử. Ngoài ra, A không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

*Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc T, buộc anh Nguyễn Hoàng A trả cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền gốc 1.250.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Hoàng A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Những kiến nghị khác phục vi phạm tố tụng: Không có.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn Ngọc T khởi kiện về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản với bị đơn anh Nguyễn Hoàng A có địa chỉ cư trú tại: Đường Đ, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Anh Nguyễn Ngọc T cho anh Nguyễn Hoàng A vay tiền nhiều lần từ tháng 01-2020 đến tháng 4-2020 với số tiền tổng cộng là 1.250.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 12-5-2020. Ngày 01-10-2020, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh nhận được đơn khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc T về việc yêu cầu anh Nguyễn Hoàng A trả tiền gốc và tiền lãi, căn cứ quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự, xác định thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản vẫn còn.

[1.3] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự, người đại diện của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hoàng A là phù hợp.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc T đối với anh Nguyễn Hoàng A về việc trả số tiền nợ gốc 1.250.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 12-7-2020 đến khi Tòa án xét xử:

- Về tiền gốc:

Xét thấy, việc anh Nguyễn Hoàng A vay của anh Nguyễn Ngọc T số tiền 1.250.000.000 đồng là có thật và hoàn toàn tự nguyện, được thể hiện thông qua giấy nợ ngày 12-01-2020, số tiền 200.000.000 đồng; giấy nợ ngày 12-02-2020, số tiền 450.000.000 đồng; giấy nợ ngày 20-3-2020, số tiền 400.000.000 đồng và giấy nợ ngày 10-4-2020, số tiền 200.000.000 đồng, có chữ ký, chữ viết xác nhận nợ của anh Nguyễn Hoàng A. Khi vay, hai bên thỏa thuận thời gian trả nợ là ngày 12-5-2020, tuy nhiên, từ ngày vay đến nay, Achura trả cho anh T khoản tiền nào là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên anh T khởi kiện yêu cầu A trả số nợ gốc 1.250.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Xét ý kiến trình bày của Đối với khoản vay 200.000.000 đồng ngày 10-4-2020: A xác nhận có viết giấy nợ cho anh T nhưng thực tế A không có vay của anh T, do anh T nói đến tháng 5-2020, nếu A không trả được cho anh T số tiền 1.050.000.000 đồng thì anh T tự cộng thêm số tiền 200.000.000 đồng nêu trên vào số nợ của anh A, tuy nhiên anh T không thừa nhận và A

không có tài liệu, chứng cứ chứng minh lời trình bày của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét giải quyết.

- Về tiền lãi:

Anh T trình bày, khi vay, hai bên chỉ thỏa thuận về thời hạn trả nợ, không có thỏa thuận về lãi suất do anh T không lấy tiền lãi; A trình bày hai bên thỏa thuận tiền lãi là 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, nhưng chỉ thỏa thuận miệng, không ghi trong giấy nợ, về thời hạn trả nợ thì A trình bày thống nhất với anh T. Theo nội dung các giấy nợ do anh T cung cấp đều không ghi lãi suất, do đó, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là trường hợp vay có kỳ hạn và không có lãi, mức lãi suất được áp dụng trong trường hợp này là 10%/năm.

A trình bày sau khi vay có trả tiền lãi cho anh T đến tháng 6-2020 với số tiền hơn 400.000.000 đồng, thông qua người nhận là anh Nguyễn Chí T, ngụ khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh nhưng anh T không thừa nhận và A không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc trả lãi nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Do đó, anh T yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 12-7-2020 đến ngày Tòa án xét xử (ngày 12-5-2021) là có căn cứ chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 12-7-2020 đến ngày 12-5-2021 là 10 tháng x 1.250.000.000 đồng x 10%/12 tháng = 104.167.000 đồng.

Như vậy, anh Nguyễn Hoàng A có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền gốc 1.250.000.000 đồng và tiền lãi là 104.167.000 đồng, tổng cộng là 1.354.167.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hoàng A trả số tiền gốc 1.250.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 12-7-2020 cho đến ngày Tòa án xét xử (ngày 12-5-2021) là 104.167.000 đồng, tổng cộng là 1.354.167.000 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ. Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Anh Nguyễn Hoàng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 36.000.000 đồng + 3% x [1.354.167.000 đồng – 800.000.000 đồng] = 52.625.000 đồng.

- Anh Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí, hoàn trả cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.375.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000605 ngày 06-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[4] Về chi phí giám định: Do các bên đương sự không có thỏa thuận, căn cứ quy định tại Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh Nguyễn Hoàng A phải chịu chi phí giám định là 2.040.000 đồng. Do anh Nguyễn Ngọc T đã

nộp tạm ứng chi phí giám định là 2.040.000 đồng nên anh Nguyễn Hoàng A có nghĩa vụ trả lại cho anh T số tiền 2.040.000 đồng.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 147, 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của anh Nguyễn Ngọc T đối với anh Nguyễn Hoàng A. Buộc anh Nguyễn Hoàng A trả cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 1.354.167.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.250.000.000 đồng, tiền lãi là 104.167.000 đồng.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Hoàng A chịu 52.625.000 đồng.

Anh Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí, hoàn trả cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.375.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000605 ngày 06-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**3.** Về chi phí giám định: Anh Nguyễn Hoàng A chịu 2.040.000 đồng. Anh Nguyễn Hoàng A có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền tạm ứng chi phí giám định anh T đã nộp là 2.040.000 đồng.

**4.** Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**5.** Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lê Thị Ánh Tuyết**